

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Số: 17/QĐ-CTHADS

An Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 311/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán Hành chính Cục Thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang TTĐT Cục,
- Lưu: VT.

CỤC TRƯỞNG



Lâm Phước Nghĩa

Điều số 27 Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang

Chương: 14

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-CTHADS ngày 11/01/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
A	Số thu phí, lệ phí	1.256.000.000
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và số nộp Tổng Cục)	800.700.000
2	Nguồn thu phí nộp NSNN	455.300.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (Loại 340-Khoản 341)	
B	Chi quản lý hành chính	6.459.084.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.638.631.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	820.453.000